

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị D, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn BH, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Hoàng C, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn CLT, xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị D và anh Đinh Hoàng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Đinh Hoàng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Hoàng Anh T, sinh ngày 06/x/20xx cho đến khi cháu Đinh Hoàng Anh T đủ 18 tuổi.

Chị Mai Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Đình Hoàng Nhật M, sinh ngày 24/x/20xx cho đến khi cháu Đình Hoàng Nhật M đủ 18 tuổi.

Anh Đình Hoàng C, chị Mai Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Mai Thị D và anh Đình Hoàng C thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị D và anh Đình Hoàng C thỏa thuận thống nhất chị Mai Thị D nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai Thị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000696 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Mai Thị D được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường PT;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Tuyết**